

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28/3/2022

V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lan;

Ông Bùi Quốc Thìn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 52/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Kim B, sinh năm 1993; cư trú tại: Xóm A, thôn B, xã BM, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Anh K, sinh năm 1988; cư trú tại: Xóm C, thôn B, xã BM, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Ngô Thị Kim B trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Anh K (sau đây viết tắt là anh K) tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BM, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi theo giấy chứng nhận kết hôn số 42, quyển số I/2013, ngày 27/5/2013. Trong thời gian chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, nhiều lần xảy ra cãi vã, xung đột. Từ tháng 3/2017, chị đã về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng không còn quan tâm, không liên lạc với nhau. Nay giữa vợ chồng không còn sống chung, hôn nhân không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể đoàn tụ được nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh K.

Về con chung: Giữa chị và anh K có một con chung tên là cháu Phạm Anh T, sinh ngày 06/11/2013, hiện anh K và gia đình anh đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp anh K được nuôi con và có yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con thì chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm triệu đồng).

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 22/02/2022 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Phạm Anh K trình bày như sau:

Anh và chị Ngô Thị Kim B (sau đây viết tắt là chị B) kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BM. Năm 2015, vợ chồng đến Thành phố Hồ Chí Minh để tìm việc làm nhưng cuối năm đó, anh bị tai nạn giao thông rất nặng, phải điều trị dài ngày, hiện nay đã hồi phục nhưng sức khỏe anh giảm sút, không còn khả năng lao động nặng, chỉ ở nhà phụ giúp cha mẹ những việc nhỏ. Trong thời gian điều trị thì chị B có chăm sóc anh, sau khi hồi phục về quê thì từ năm 2017 đến nay, chị B bỏ đi, vợ chồng không còn sống chung, chị B không còn quan tâm hay liên lạc với anh. Việc chị B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh thấy rằng vợ chồng đã không còn sống chung trong thời gian dài, hôn nhân không có hạnh phúc và cũng không thể đoàn tụ được nên anh đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Giữa anh chị có một con chung là cháu Phạm Anh K, sinh ngày 06/11/2013, từ ngày vợ chồng không sống chung, anh và gia đình là người

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Khi ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và yêu cầu chị B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng).

Về tài sản chung và nợ chung: Giữa anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy giữa chị B và anh K xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn sống chung với nhau, vi phạm các quy định về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B; việc yêu cầu nuôi con chung của anh K là có căn cứ, phù hợp với điều kiện thực tế và nguyện vọng của con chung chưa thành niên nên căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh K; việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung chưa thành niên nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh K, buộc chị B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 42, quyển số I/2013, ngày 27/5/2013 của Ủy ban nhân dân xã BM, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, kết quả xác minh tình trạng hôn nhân và trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định chị B và anh K xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ đúng quy định về điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn tại các Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa chị B và anh K là hợp pháp.

[2] Mặc dù chị B và anh K trình bày khác nhau về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn nhưng đều thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, không còn chung sống, không quan tâm, chăm sóc cho nhau. Chính những điều này thể hiện tình trạng hôn nhân giữa chị B và anh K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị B yêu cầu ly hôn với anh K là có căn cứ, phù hợp

với tình trạng hôn nhân thực tế và phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Theo các tài liệu, chứng cứ đã thu thập và trình bày của các đương sự, có đủ căn cứ xác định giữa chị B và anh K có 01 (một) con chung là cháu Phạm Anh T, sinh ngày 06/11/2013. Chị B và anh K đều có yêu cầu được nuôi con và có điều kiện, khả năng nuôi con. Tuy nhiên, xét thấy từ ngày vợ chồng không còn sống chung với nhau thì anh K và gia đình anh K là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T và vẫn đảm bảo sự phát triển và học tập bình thường của cháu T, hơn nữa nguyện vọng của cháu T là muốn tiếp tục sinh sống cùng với anh K. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu T và căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu T cho anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[4] Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình có quy định cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, do đó cần buộc chị B cấp dưỡng nuôi con đối với cháu T mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) tính từ tháng 3/2022 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi là phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của chị B và nhu cầu thiết yếu của cháu T.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản và nghĩa vụ về tài sản khi ly hôn nên không xem xét, giải quyết.

[6] Án phí: Chị B phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng; tổng cộng là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, 227, 228, 235, 264, 266, 267, 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử,

1. Chị Ngô Thị Kim B được ly hôn anh Phạm Anh K.

2. Giao cháu Phạm Anh T, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2013 cho anh Phạm Anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Ngô Thị Kim B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở và phải có nghĩa vụ giao con chung như đã nêu trên để anh Phạm Anh K thực hiện việc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Buộc chị Ngô Thị Kim B có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Phạm Anh T mỗi tháng là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng); thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 3/2022 cho đến khi cháu Phạm Anh T đủ 18 tuổi.

4. Buộc chị Ngô Thị Kim B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), được khấu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị B đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0000436, ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, còn lại chị Ngô Thị Kim B phải tiếp tục nộp số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã BM, huyện Bình Sơn (đăng ký kết hôn số 42, ngày 27/5/2013);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đô

**CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quốc Thìn

Phạm Thị Lan

Nguyễn Văn Đô

